Phụ lục số 02

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC- UBND ngày /11/2026 của UBND xã Cẩm Giàng)

ĐV tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện chi ngân sách 11 tháng đầu năm 2026		Thự hiện năm 2026	
			Chi 11 tháng	Tỷ lệ hoàn thành	Ước chi năm 2026	Tỷ lệ hoàn thành
A	B	3				
A	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (I-III) (Giao đầu năm)**	**232.023**	**245.963**	**106%**	**270.498**	**117%**
I	**Chi đầu tư phát triển (1) Giao đầu năm**	**12.974**				
	Tổng chi đầu tư phát triển (Tổng 2 nguồn đầu năm + BSMT)	**41.839**	**40.660**	**97,18%**	**41.839**	**100%**
1	*Chi đầu tư XDCB tập trung (BSMT)*	*28.865*				
2	*Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất (chi sự nghiệp kinh tế)*	*12.974*				
II	**Chi thường xuyên (2)**	**186.201**	**201.640**	**108,29%**	**224.676**	**121%**
1	*Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề*	90.220	86.488	95,86%	90.220	100%
2	*Chi khoa học và công nghệ*	390	122	31,28%	390	100%
3	*Chi quốc phòng, an ninh*	5.606	5.351	95,45%	5.606	100%
5	*Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình*	4.439	3.107	69,99%	4.439	100%
6	*Chi sự nghiệp văn hóa thông tin*	1.592	1.917	120,43%	1.592	100%
7	*Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình*	300	192	64,00%	300	100%
8	*Chi sự nghiệp thể dục thể thao*	355	245	69,01%	355	100%
9	*Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường*	3.929	904	23,01%	3.929	100%
10	*Chi hoạt động kinh tế*	27.843	9.129	32,79%	27.843	100%
11	*Chi hoạt động quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể*	27.194	33.124	121,81%	27.194	100%
12	*Chi bảo đảm xã hội*	22.328	22.328	100,00%	22.328	100%
13	*Chi khác*	925	625	67,57%	925	100%
14	*Chi BSMT trong năm*	1.080	38.108	3528,52%	39.555	3663%

III	**Dự phòng ngân sách**	**3.983**	**3.663**	**91,97%**	**3.983**	**100%**

Ghi chú:

(1) Từ nguồn thu sử dụng đất được điều tiết

(2) Trong đó bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2026 để thục hiện cải cách tiền lương là: 4.699 triệu đồng

(3) Kinh phí trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung

197586